

Số: 042025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 15/3/2006.

Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu T, xã C, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 17/6/2004.

Địa chỉ: Khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu H, xã C, tỉnh Phú Thọ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huyền A1, sinh ngày 10/5/2023 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N do chị N tự nguyện không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn A đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005169 ngày 26/6/2025 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Phú Thọ). Hoàn trả cho chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền